

LIÊN ĐOÀN THẾ GIỚI VÕ CỔ TRUYỀN VIỆT NAM
THE WORLD FEDERATION OF VIETNAM VOCOTRUYEN



FEDERAZIONE MONDIALE DI VOCOTRUYEN VIETNAMITA
ARTI MARZIALI TRADIZIONALI VIETNAMITE

LUẬT THI ĐẤU QUỐC TẾ VÕ CỔ TRUYỀN VIỆT NAM
REGOLAMENTO INTERNAZIONALE PER LE COMPETIZIONI DI VOCOTRUYEN VIETNAMITA



QUYEN - FORME





PHẦN 2 – LUẬT THI ĐẤU BIỂU DIỄN PARTE 2 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI FORME

TỔNG QUAN VỀ QUYỀN

INTRODUZIONE ALLE FORME

Le scuole di Arti Marziali hanno la loro grammatica e la loro teoria, ed è quindi è necessario comprendere la natura del soggetto e le origini, lo spirito e la loro essenza. Per questo è molto importante l'apprendimento dei principi delle Arti Marziali e dei termini usati. La parola giusta per definire in vietnamita le "Forme", precedentemente note nell'antica denominazione "Võ Ta ViệtNam" (la nostra Arte Marziale) come "Thảo bộ" o "Thảo binh khí", attualmente è **"Quyền"**, comparabile all'inglese "Pattern" e al francese "Technique" o "La forme", "Enchainement", "Forme rituelle codifiée" "Enchainement rituel codifié", e assimilabile a "Kata" per il Karate giapponese, "Poomsae" per il Taekwondo coreano, "Seni" per il Pencak Silat della Malaysia, "Chuan" o "Quan" o "Tao-Lu" nelle Arti Marziali cinesi del nord e nel "Tai Chi Chuan - Thái Cực Quyền", oppure "Kuen" degli stili di Kungfu Wushu del sud della Cina come, ad es., nell' "Hung Gar Quan - Hung Ga Kuen - Hồng Gia Quyền" o nel "Sil Lum Fut Gar Kuen-Thiếu Lâm Phật Gia Quyền" oppure nel "Wing Chun (Yong Chun Quan) - Vịnh Xuân Quyền", etc. .





PHẦN 2 – LUẬT THI ĐẤU BIỂU DIỄN PARTE 2 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI FORME

TỔNG QUAN VỀ QUYỀN

INTRODUZIONE ALLE FORME

Secondo il tradizionale concetto delle Arti Marziali, i Quyền sono l'anima della disciplina e sono l'incarnazione delle tattiche di combattimento contro un potente nemico. Maggiore è la ricchezza dei Quyền, più la lotta è tattica. L'allenamento più importante dei praticanti di arti marziali è la pratica degli esercizi corretti.

Un vecchio detto recita; "Praticare i giusti esercizi è la scuola più antica".

I Quyền e il combattimento sono da considerare come due lati della stessa "mano", entrambi funzionali alle Arti Marziali. La pratica dei Quyền è l'impostazione di base nelle arti marziali perché può essere interpretato come la giusta arte dell'armonia tra il bello e l'uso della forza, con la funzione di incorporare le parti fondamentali delle Arti Marziali, come le "posizioni" (tấn pháp), gli spostamenti (bộ pháp), le schivate (thân pháp), le tecniche di mano (thủ pháp), le tecniche di calcio (cước pháp); inoltre si incentiva lo sviluppo dell'intensità dello sguardo e del potere degli occhi (trong diễn luyện còn phải thể hiện được thần lực của nhãn pháp), dell'energia interna "KI" o "CH'I" (nội lực của khí pháp), della concentrazione, della calma e della serenità (sự an nhiên tự tại của tâm pháp), del ritmo (cùng nhịp điệu, tiết tấu), con l'alternanza tra le tecniche "morbide e quelle "dure" (độ cương nhu ca chiêu thức).

La pratica dei Quyền e la loro interpretazione devono mostrare lo spirito di un combattimento reale, con concentrazione, forza ed energia, e non deve essere solo una danza o una rappresentazione teatrale di movimenti dinamici. Il tutto deve essere inteso come un combattimento immaginario contro un avversario invisibile.

Pertanto è indispensabile esercitarsi nella pratica dei Quyền come in un vero scontro, evidenziando le specificità e le caratteristiche delle Arti Marziali.





Trang phục của Võ sỹ - Uniforme del competitore

Trang phục võ sỹ thi đấu biểu diễn bài quy định
Uniforme marziale per l'esecutore delle forme obbligatorie



→ Võ sỹ mặc võ phục màu đen, bảng tên, phù hiệu theo quy định ; giày thể thao đế mềm.

L'Atleta indossa l'uniforme nera delle arti marziali tradizionali come richiesto per le forme obbligatorie con scheda nome, il logo e scarpe con suola morbida



Trang phục của Võ sỹ - Uniforme del competitore

Trang phục võ sỹ thi đấu biểu diễn bài tự chọn và bài đối luyện
Uniforme marziale per l'esecutore delle forme libere & gruppi



Võ sỹ mặc võ phục quy định riêng theo môn phái hoặc đơn vị tham gia ; có thể giày thể thao đế mềm hoặc đi chân không.

L'Atleta indossa l'uniforme tradizionale tipica della propria scuola di arti marziali e scarpe con suola morbida o a piedi nudi





Trang phục thi đấu của Giám khảo - Uniforme dei Giudici

Quần âu màu trắng.

Áo sơ mi trắng có cầu vai

Với giải quốc tế: có logo Liên đoàn thể giới Võ cổ truyền Việt Nam bên ngực trái, chữ REFEREE trên ngực phải.

Với giải trong nước: có logo Liên đoàn Võ cổ truyền Việt Nam - bên ngực trái, chữ TRỌNG TÀI trên ngực phải.

Nơ màu đen.
Thắt lưng màu đen.
Đi giày thể thao màu trắng.

Hoặc
Có thể mặc Áo phông ngắn tay theo trang phục riêng của Giải.
Đi giày thể thao màu trắng



Pantaloni bianchi

Camicia bianca con distintivo della Federazione mondiale sul lato sinistro del torace e la scritta REFEREE sull'altro.

Papillon nero.

Cintura nera.

Scarpe sportive bianche

Oppure T-shirt come uniforme dei Campionati e scarpe bianche sportive



PHẦN 2 – LUẬT THI ĐẤU BIỂU DIỄN PARTE 2 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI FORME

Các Giải QUỐC TẾ Võ cổ truyền Việt Nam Campionati / Tornei INTERNAZIONALI di Vietnam Vocotruyen

Các Giải Vô địch Võ cổ truyền
Việt Nam

Campionati / Tornei di
Vietnam Vocotruyen

- Dành cho các võ sinh có độ tuổi từ 18 tuổi trở lên (tính theo năm sinh)
- Per i concorrenti adulti (Seniores) di età superiore ai 18 anni (in base all'anno di nascita)

Các giải Trẻ Võ cổ truyền Việt Nam

Campionati / Tornei JUNIORES
di Vietnam Vocotruyen

- Dành cho các võ sinh có độ tuổi từ 15 tuổi đến 17 tuổi (tính theo năm sinh)
- Per i concorrenti Juniores di età compresa tra i 15 anni e 17 anni (secondo l'anno di nascita)

Các Giải Thiếu niên Võ cổ truyền Việt Nam : Dành cho võ sinh có độ tuổi từ 10 đến 15 tuổi (tính theo năm sinh)

Campionati / Tornei per Teenager (categorie giovanili) di Vietnam Vocotruyen: per i concorrenti adolescenti di età compresa tra 10 anni e 14 anni (secondo l'anno di nascita)



PHẦN 2 – LUẬT THI ĐẤU BIỂU DIỄN

PARTE 2 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI FORME

Các Giải quốc gia Võ cổ truyền Việt Nam Campionati / Tornei NAZIONALI di Vietnam Vocotruyen

Các Giải Vô địch Võ cổ truyền Việt Nam
Campionati / Tornei nazionali Seniores
di Vietnam Vocotruyen

•Dành cho các võ sinh có độ tuổi từ 18 tuổi trở lên (tính theo năm sinh)
Per i concorrenti adulti (Seniores) di età superiore ai 18 anni (in base all'anno di nascita)

Các giải Trẻ Võ cổ truyền Việt Nam
Campionati / Tornei nazionali Juniores
di Vietnam Vocotruyen

•Dành cho các võ sinh có độ tuổi từ 15 tuổi đến 17 tuổi (tính theo năm sinh)
Per i concorrenti Juniores di età compresa tra i 15 anni e i 17 anni (secondo l'anno di nascita)

Các giải Thiếu niên Võ cổ truyền Việt Nam
Campionati / Tornei nazionali Giovanili
di Vietnam Vocotruyen

•Dành cho các võ sinh có độ tuổi từ 6 tuổi đến 14 tuổi (tính theo năm sinh)
Per le classi Giovanili con età comprese tra i 6 anni e i 14 anni (secondo l'anno di nascita)



PHẦN 2 – LUẬT THI ĐẤU BIỂU DIỄN

PARTE 2 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI FORME

Nội dung & Thể thức thi đấu biểu diễn - Contenuti e categorie di Forme obbligatorie

Nội dung thi đấu biểu diễn bài quy định Competizioni di Forme Obbligatorie

Bài quy định gồm các bài quyền và binh khí do Liên đoàn Võ cổ truyền Việt Nam thống nhất lựa chọn

Le forme obbligatorie a mani nude e con armi del Vietnam Vocolitryen sono selezionate dalla Federazione

Tại các Giải quốc tế và quốc gia sẽ có quy định các bài sẽ thi tại mỗi giải.

In ogni Torneo Internazionale i moduli obbligatori per le forme devono essere stipulati in dettaglio

1

- Thi đấu biểu diễn cá nhân nam.
- **Forme individuali - categorie Maschili**

2

- Thi đấu biểu diễn cá nhân nữ
- **Forme individuali - categorie Femminili**

3

- Thi đấu biểu diễn tập thể, mỗi đội từ 3 đến 5 võ sỹ, được phép toàn nam, toàn nữ hoặc nam nữ phối hợp
- **Dimostrazione di gruppo da 3 a 5 artisti: tutti maschi; tutto femminile e combinato maschile e femminile**



PHẦN 2 – LUẬT THI ĐẤU BIỂU DIỄN

PARTE 2 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI FORME

Nội dung & Thể thức thi đấu biểu diễn - Contenuti e categorie di Forme libere

Nội dung thi đấu biểu diễn bài tự chọn

Competizioni di Forme libere (Freestyle)

Bài tự chọn : Các bài quyền và binh khí có xuất xứ từ Võ cổ truyền Việt Nam

Le forme Freestyle includono:
forme a mani nude e forme
con armi originarie del
Vietnam Vokotruyen

1

- Thi đấu biểu diễn các bài quyền và binh khí cá nhân
- Forme individuali a mani nude e forme individuali con armi

2

- Thi đấu biểu diễn tập thể, mỗi đội từ 3 đến 5 võ sỹ, được phép toàn nam, toàn nữ hoặc nam nữ phối hợp
- Dimostrazione di gruppo da 3 a 5 Atleti: tutti maschi; tutte femmine e combinato maschile e femminile

3

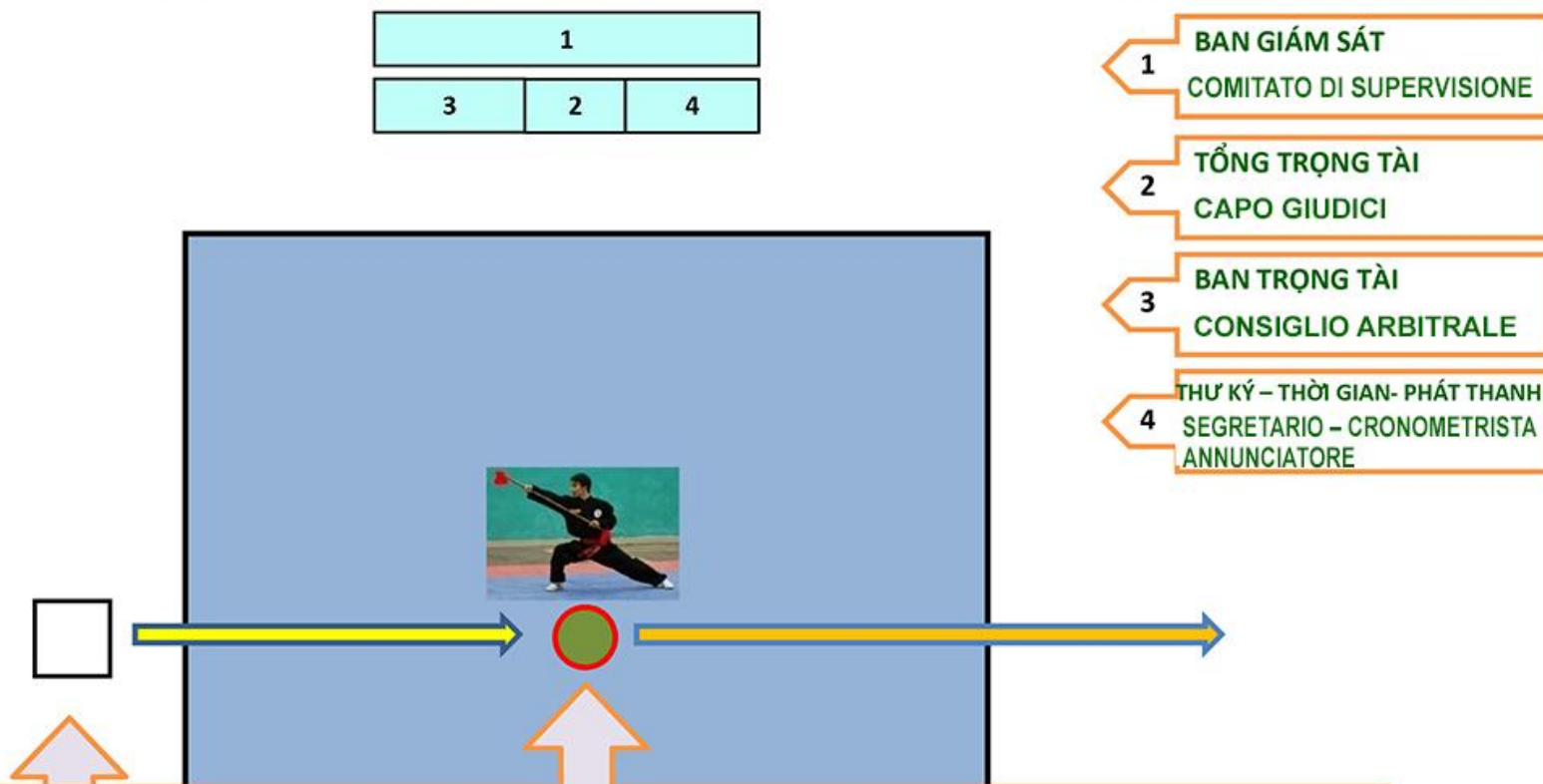
- Thi đấu biểu diễn bài đối luyện tập thể tự do gồm : Tay không với tay không - Tay không với binh khí - Binh khí với binh khí.
- Combattimenti dimostrativi in gruppo, suddivisi in:
 - mani nude contro mani nude, - armi contro armi,
 - mani nude contro armi.



PHẦN 2 – LUẬT THI ĐẤU BIỂU DIỄN

PARTE 2 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI FORME

Yêu cầu võ sỹ tham gia biểu diễn - Requisiti per gli Atleti



Khi Tổng trọng tài ra hiệu lệnh cho phép vào sàn thi thì võ sỹ/tập thể mới được vào, mặt quay về bàn Tổng trọng tài thực hiện nghi lễ chào, sau đó chọn vị trí chuẩn bị thực hiện bài thi khi có hiệu lệnh.

Khi kết thúc bài thi, võ sỹ/tập thể đứng vào vị trí chờ nghe công bố điểm

Khi kết thúc bài thi, võ sỹ/tập thể đứng vào vị trí chờ nghe công bố điểm, sau đó hướng về bàn Tổng trọng tài chào và rời vị trí theo quy định.

Quando è annunciato il nome per eseguire la sua dimostrazione, l'Atleta (o il gruppo) deve entrare nell'Area di Gara al comando del Capo-Giudici, posizionandosi nel punto predifinito (impugnando l'arma se previsto), fronte al Capo – Giudici, ed eseguendo il saluto d'onore; subito dopo sceglie la posizione per iniziare la Forma quando richiesto.

Dopo aver terminato la performance, l'esecutore / gruppo attende l'annuncio del punteggio; rivolgendosi al Capo - Giudici esegue il saluto d'onore finale ed esce dall'area all'indicazione del Capo-Giudici.



PHẦN 2 – LUẬT THI ĐẤU BIỂU DIỄN

PARTE 2 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI FORME

Tiêu chí chấm điểm và cách tính điểm bài quy định - Criteri e metodo per il punteggio delle forme obbligatorie

Loại điểm biểu diễn- Tipo di punteggio delle prestazioni

Điểm Kỹ thuật Biểu diễn Punteggio delle prestazioni tecniche	Điểm Sức mạnh/ Nhịp điệu/ Tốc độ và Điểm dừng Punteggio per la Potenza / Ritmo / Velocità e Pausa tecnica	Điểm Thần thái/ Thần khí Punteggio per l'espressività manifestata nell'esecuzione
• Chuẩn xác tấn pháp - bộ pháp - thân pháp • Bài quyền : Chuẩn xác thủ pháp- cước pháp • Bài binh khí : Chuẩn xác các kỹ pháp và yếu lĩnh của từng loại binh khí. • Phối hợp thăng bằng tốt • Khả năng kết hợp động tác nhuần nhuyễn • Các động tác khó biểu diễn hoàn thiện khéo léo • Precisione delle posizioni (tấn pháp) • coordinazione del corpo e delle gambe (bộ pháp) (thân pháp) • Per le forme a mani nude: accuratezza delle tecniche di mano (thủ pháp) e delle tecniche di calci (cước pháp) di ogni forma • Per le forme con armi: precisione della tecnica standard e tecnica essenziale di ciascuna arma. • Buona capacità di equilibrio. • Elevata fluidità delle combinazioni dei movimenti • Elevata abilità nei movimenti difficili	• Sức mạnh, sức bền của bài biểu diễn được đảm bảo trong cả bài. • Biên độ, tiết tấu rõ ràng, tốc độ nhanh, chậm hợp lý, đúng quy định và ý nghĩa của bài. • Điểm dừng kỹ thuật, thời gian dừng của các động tác chuẩn xác. • Thời gian thực hiện bài theo đúng quy định • Garantire potenza e resistenza durante l'esecuzione di tutta la forma. • Intervalli chiari e ritmo; ragionevole dimostrazione lenta e veloce in base alle esigenze in ogni modulo. • Precisione e tempo della pausa tecnica dei movimenti • Tempo della forma come richiesto	• Biểu diễn có thần thái , thần khí uy nghi. • Nhân pháp theo đúng yêu cầu. • Tạo cảm xúc trình diễn thể hiện ý nghĩa chân thực của bài quyền • alta espressività • corretto uso dello sguardo • entusiasmare nella dimostrazione, mostrando il vero significato di ogni forma
3 đ: Đạt 3.5 đ: Tr/bình 4 đ: Khá 4.5 đ: Giỏi 5 đ: Ưu tú.	3 đ: Đạt 3.5 đ: Tr/bình 4 đ: Khá 4.5 đ: Giỏi 5 đ: Ưu tú.	1 đ: Đạt & Average 1.5 đ: Khá 2 đ: Giỏi & Average 2.5 đ: Giỏi & Excellent 3 đ: Đạt & Excellent

A

A





PHẦN 2 – LUẬT THI ĐẤU BIỂU DIỄN

PARTE 2 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI FORME

Tiêu chí chấm điểm và cách tính điểm bài quy định - Criteri e metodo per il punteggio delle forme obbligatorie

Loại điểm phạt - Tipo di penalità per le prestazioni		
Điểm trừ do Phạm lỗi Sai kỹ thuật động tác Penalità per errore del movimento tecnico	Điểm trừ do Phạm lỗi Thừa thiếu động tác Penalità per colpa a causa della mancanza o per eccesso di movimento	Điểm trừ do Phạm lỗi Thăng bằng Chạm đất Penalità per squilibrio o scivolamento a terra
• Động tác sai tấn pháp - bộ pháp - thân pháp • Bài quyền : sai thủ pháp- cước pháp • Bài binh khí : sai các kỹ thuật sử dụng binh khí • Posizione errata (tấn pháp) • Errato spostamento (bộ pháp) (thân pháp) • Per le forme a mani nude: errata tecnica con gli arti superiori (thủ pháp) e di calcio (cước pháp) • Per le forme con arma: errato maneggio dell'arma.	• Thừa động tác so với quy định. • Thiếu động tác so với bài quy định • Movimento mancante secondo i requisiti • Movimento eccedente secondo i requisiti	• Động tác mất thăng bằng khi biểu diễn. • Binh khí chạm đất không đúng quy định. • Movimento squilibrio • Armi che toccano il terreno non secondo i requisiti
Giám khảo trừ 0.2 điểm cho mỗi động tác phạm lỗi Giuria meno 0,2 punti per ogni errore	Giám khảo trừ 0.2 điểm cho mỗi động tác phạm lỗi Giuria meno 0,2 punti per ogni errore	Giám khảo trừ 0.5 điểm cho mỗi động tác phạm lỗi Giuria meno 0,5 punti per ogni errore
Điểm phạt = 0.2 điểm x Số động tác phạm lỗi Penalità = 0,2 punteggio x ogni errore	Điểm phạt = 0.2 điểm x Số động tác phạm lỗi Penalità = 0,2 punteggio x ogni errore	Điểm phạt = 0.5 điểm x Số động tác phạm lỗi Penalità = 0,5 punteggio x ogni errore

B

B



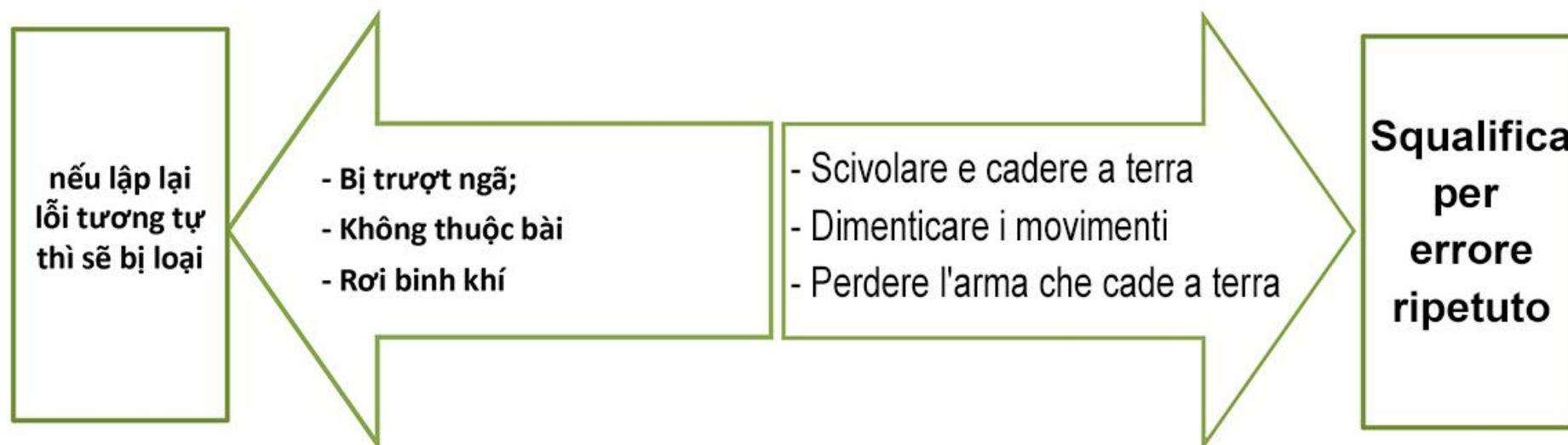


PHẦN 2 – LUẬT THI ĐẤU BIỂU DIỄN

PARTE 2 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI FORME



Các trường hợp bài biểu diễn bị trừ 1 điểm trên tổng điểm - Caso di detrazione 1 punto per punteggio totale





PHẦN 2 – LUẬT THI ĐẤU BIỂU DIỄN PART 2: REGULATION FOR DEMONSTRATION COMPETITION

Tiêu chí chấm điểm và cách tính điểm bài tự chọn - Criteri e metodo per il punteggio delle forme libere

Loại điểm biểu diễn- Tipo di punteggio delle prestazioni

Điểm Kỹ thuật Biểu diễn Punteggio delle prestazioni tecniche	Điểm Sức mạnh/ Nhịp điệu/ Tốc độ Punteggio per la Potenza / Ritmo / Velocità	Điểm Thần thái/ Thần khí Scoring of Punteggio per l'espressività manifestata nell'esecuzione
• Bài quyền : Chuẩn mực về các loại kỹ pháp , kỹ thuật phong phú • Bài binh khí : Chuẩn mực các kỹ pháp và yếu lĩnh của từng loại binh khí, kỹ thuật phong phú • Bài tập thể : đồng đều • Phối hợp thăng bằng tốt • Khả năng kết hợp động tác nhuần nhuyễn của bài • Các động tác khó biểu diễn hoàn thiện khéo léo • Precisione delle posizioni (tán pháp) - coordinazione del corpo e delle gambe (bộ pháp) (thân pháp) • Per le forme a mani nude: accuratezza delle tecniche di mano (thủ pháp) e delle tecniche di calci (cước pháp) di ogni forma • Per le forme con armi: precisione della tecnica standard e tecnica essenziale di ciascuna arma. • Buona capacità di equilibrio. • Elevata fluidità delle combinazioni dei movimenti • Elevata abilità nei movimenti difficili	• Sức mạnh, sức bền của bài biểu diễn được đảm bảo trong cả bài. • Biên độ, tiết tấu rõ ràng, tốc độ nhanh, chậm hợp lý • Garantire potenza e resistenza durante l'esecuzione di tutta la forma. • Intervalli chiari e ritmo; - ragionevole dimostrazione lenta e veloce in base alle esigenze in ogni modulo.	• Biểu diễn có thần thái , thần khí uy nghi. • Nhân pháp theo đúng yêu cầu. • Tạo cảm xúc trình diễn thể hiện ý nghĩa chân thực của bài quyền • alta espressività • corretto uso dello sguardo • entusiasmare nella dimostrazione, mostrando il vero significato di ogni forma
3 đ: Đạt 3.5 đ: Tr/bình 4 đ: Khá 4.5 đ: Giỏi 5 đ: Ưu tú. 3 score : Below Average 3.5 score : Average 4 score: Good 4.5 score: Very Good 5 score : Excellent	1 đ: Đạt 1.5 đ: Tr/bình 2 đ: Khá 2.5 đ: Giỏi 3 đ: Ưu tú. 1 score : Below Average 1.5 score : Average 2 score: Good 2.5 score: Very Good 3 score : Excellent	1 đ: Đạt & Tr/bình 1.5 đ: Khá 2 đ: Giỏi & Ưu tú. 1 score : Below Average & Average 1.5 score: Good 2 score: Very Good & Excellent

A

A





PHẦN 2 – LUẬT THI ĐẤU BIỂU DIỄN

PARTE 2 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI FORME

Tiêu chí chấm điểm và cách tính điểm bài tự chọn - Criteri e metodo per il punteggio delle forme libere

Loại điểm phạt - Tipo di penalità per le prestazioni

Điểm trừ do Phạm lỗi kỹ thuật Penalità per errore del movimento tecnico	Điểm trừ do Phạm lỗi động tác Penalità per errore di movimento	Điểm trừ do Phạm lỗi Thăng bằng Chạm đất Penalità per squilibrio o scivolamento a terra
• Bài quyền : sai nguyên tắc thủ pháp-cước pháp • Bài binh khí : sai nguyên tắc các kỹ thuật sử dụng binh khí. • Per le forme a mani nude: errata tecnica con gli arti superiori (thủ pháp) e di calcio (cước pháp) • Per le forme con arma: errato maneggio dell'arma.	• Bài tập thể : Động tác không đồng đều hoặc nhờ vào ám hiệu trợ giúp • Bài đối luyện : Động tác đối luyện không logic • Bài cá nhân : thực hiện động tác bị lỗi • Dimostrazione di gruppo / squadra: Movimento non uniforme eseguito o uso del segnale (emettere un suono) • Gruppo che combatte la dimostrazione: movimento non logico • Forme singole: movimento errato	• Động tác mất thăng bằng khi biểu diễn. • Binh khí chạm đất không đúng quy định. • Movimento squilibrio • Armi che toccano il terreno non secondo i requisiti
Giám khảo trừ 0.2 điểm cho mỗi động tác phạm lỗi Giuria meno 0,2 punti per ogni errore	Giám khảo trừ 0.2 điểm cho mỗi động tác phạm lỗi Giuria meno 0,2 punti per ogni errore	Giám khảo trừ 0.5 điểm cho mỗi động tác phạm lỗi Giuria meno 0,5 punti per ogni errore
Điểm phạt = 0.2 điểm x Số động tác phạm lỗi Penalità = 0,2 punteggio x ogni errore	Điểm phạt = 0.2 điểm x Số động tác phạm lỗi Penalità = 0,2 punteggio x ogni errore	Điểm phạt = 0.5 điểm x Số động tác phạm lỗi Penalità = 0,5 punteggio x ogni errore

B

B



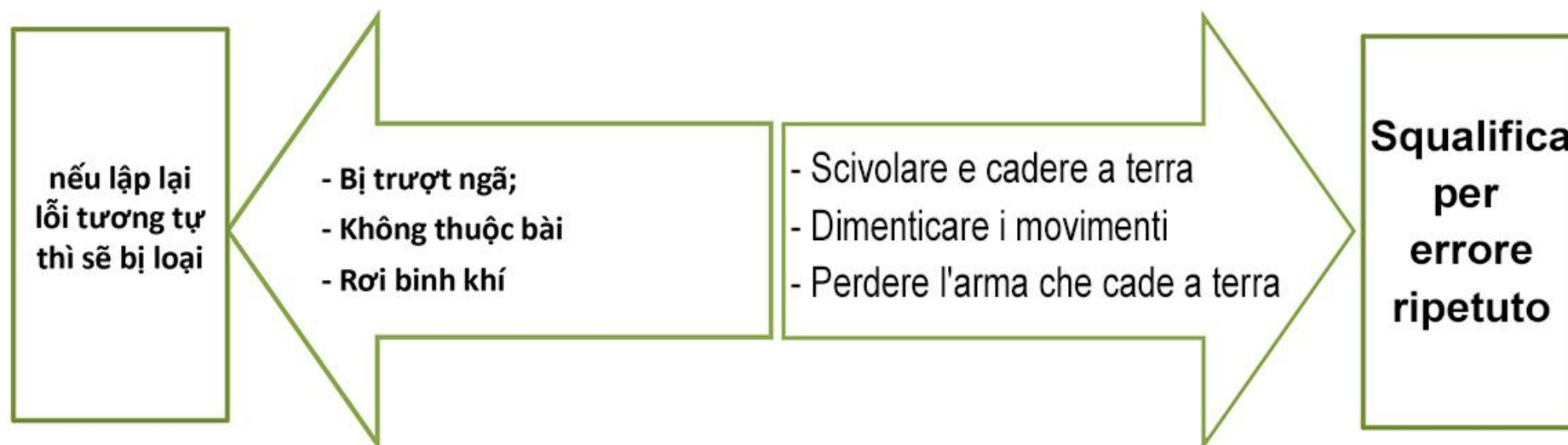


PHẦN 2 – LUẬT THI ĐẤU BIỂU DIỄN

PARTE 2 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI FORME



Các trường hợp bài biểu diễn bị trừ 1 điểm trên tổng điểm - Caso di detrazione 1 punto per punteggio totale





PHẦN 2 – LUẬT THI ĐẤU BIỂU DIỄN

PARTE 2 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI FORME

GIẢI

PHIẾU CHẤM ĐIỂM SCORING SHEET

Chấm điểm - Assegnazione punteggio

NỘI DUNG CATEGORIES	THI ĐẤU BIỂU DIỄN BÀI QUY ĐỊNH (QUYỀN - BÌNH KHÍ) COMPULSORY FORM DEMONSTRATION (Bare hand - Weapons)						NGÀY THI ĐẤU DATE	
TIẾT MỤC SỐ	ĐIỂM CHẤM CHO BÀI BIỂU DIỄN SCORING OF DEMONSTRATION			ĐIỂM PHẠT CHO BÀI BIỂU DIỄN PENALTIES OF DEMONSTRATION			TỔNG ĐIỂM TOTAL SCORE	
PERFORMANCE NO.	Kỹ thuật Biểu diễn Demonstration Technique	- Sức mạnh - Nhịp điệu - Điểm dừng KT - Tốc độ Power Movement Rhyth Technical Pause Speed	Thần thái Thần khí Soulfulness determined for demonstration	Sai Kỹ thuật Faulty Technique (trừ cho mỗi động tác)	Thừa thiếu động tác Left Movement Surplus Movement (trừ cho mỗi động tác)	Thăng bằng Chạm đất Balance Ground-touching		
	3-5 điểm/ Score 3-5	1-3 điểm/Score 1-3	1-2 điểm/Score 1-2	-0.2 điểm / Score -0.2	-0.2 điểm/ Score -0.2	-0.5 điểm/ Score -0.5		
	3	2	1	-0.4	-0.2			





PHẦN 2 – LUẬT THI ĐẤU BIỂU DIỄN

PARTE 2 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI FORME

7 Vo co truyen (Bieu dien) - Vietnam Tradition Martial Art (Demonstration)

Open Settings About

General Information

PER.No PER.Name

Player Team

<< Select PER. >>

Judges

Judge 1 Judge 2 Judge 3 Judge 4 Judge5

Get Result

Final Result

+

Show

Output file: .bt Save ☐ Auto Save Print Print all

Theo dõi kết quả trên màn hình chính - Risultato totale sullo schermo del monitor



PHẦN 2 – LUẬT THI ĐẤU BIỂU DIỄN
PARTE 2 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI FORME

TABELLONE SEGNAPUNTI PER LE CATEGORIE DI FORME

NGÀY/DATA

31/07/2015

BÀI QUY ĐỊNH - FORME OBBLIGATORIE

Lien hoan kien

Tiết mục số

PERFORMANCE No.

5

Truong Tan Hien

VIE

J1

J2

J3

J4

J5

7.8

7.9

8.0

7.7

7.6

KẾT QUẢ/RISULTATO

7.80

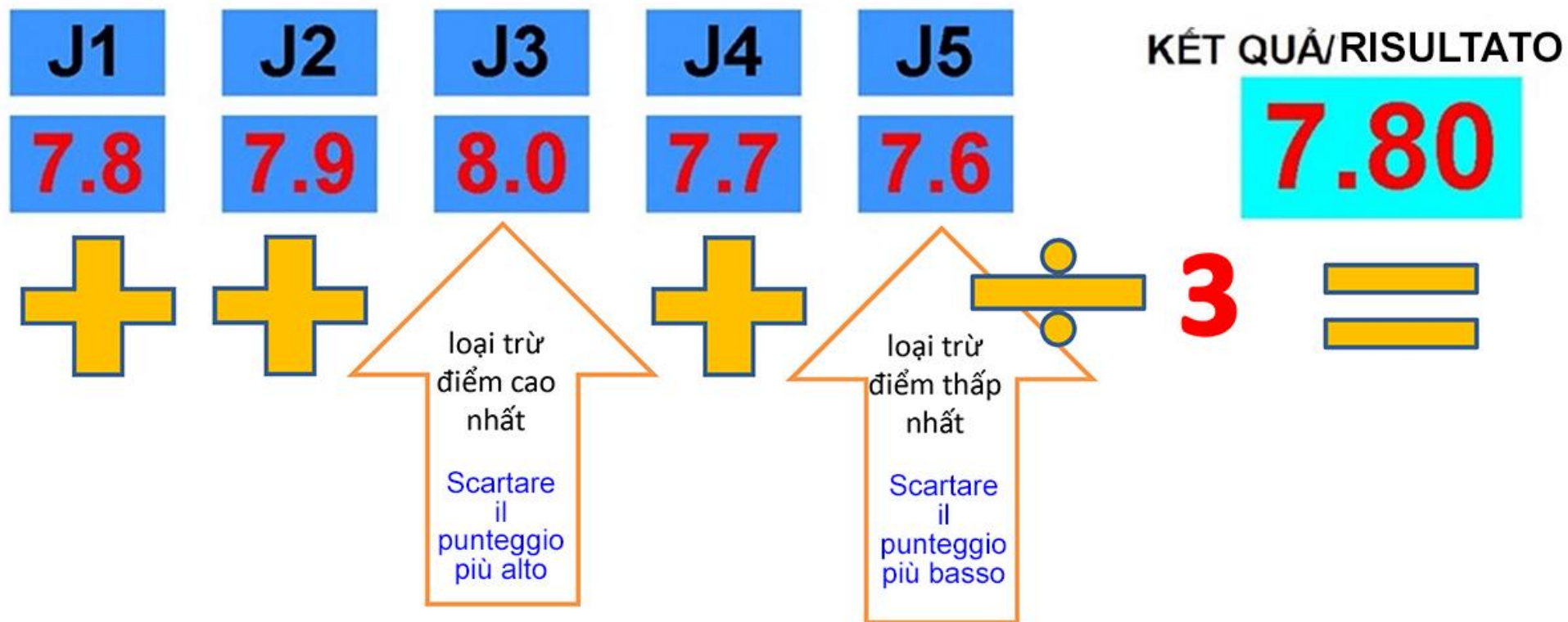
Hiển thị trên màn hình cho khán giả – Pubblicato sullo schermo pubblico



PHẦN 2 – LUẬT THI ĐẤU BIỂU DIỄN

PARTE 2 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI FORME

Xếp hạng điểm - Classifica punteggio





PHẦN 2 – LUẬT THI ĐẤU BIỂU DIỄN

PARTE 2 : REGOLAMENTO PER LE GARE DI FORME

Xếp hạng điểm - Classifica punteggio

Điểm trung bình biểu diễn từng tiết mục biểu diễn của võ sỹ sẽ được xếp hạng theo thứ tự từ điểm cao nhất xuống để tính huy chương vàng-bạc- đồng.

1. Trong trường hợp có các điểm trung bình bằng nhau sẽ xác định cao thấp theo thứ tự sau :
2. Xét điểm của 3/5 điểm được chọn, bài biểu diễn nào có nhiều phiếu điểm cao hơn sẽ xếp trên.
3. Xét điểm của 5/5 phiếu điểm, bài biểu diễn nào có nhiều phiếu điểm cao hơn sẽ xếp trên.
4. Trường hợp điểm và các chỉ số phụ vẫn bằng nhau thì Ban giám sát sẽ cùng Ban trọng tài xem xét quyết định hoặc tiến hành bốc thăm để phân định thứ hạng.

Il calcolo dei punteggi medi forma la classifica partendo dal più alto a quello più basso, la classifica per le medaglie d'oro-argento-bronzo.

1. Nel caso ci siano punteggi uguali, la prestazione di livello più alto deve essere definita come segue:
2. Esaminando singolarmente i tre punteggi la prestazione di livello più alto è quella con uno dei tre punteggi più alto.
3. In caso di ulteriore parità si prendono in considerazione i cinque punteggi e la performance di livello superiore è la performance che ha il punteggio più alto rispetto ad altre prestazioni.
4. Nel caso in cui tutti i punteggi di tutte le prestazioni siano gli stessi, il Comitato di supervisione e il Consiglio degli arbitri decidono di stilare la classifica tirando a sorte.

HẾT PHẦN 2 – FINE DELLA 2^a PARTE